

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 514**

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Võ Mai Hoa

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 25.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 647, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ nửa đoạn sau, từ đoạn “Nhu lai tùng thể khởi dụng, bi trí binh vận, cố diệu dụng vô tận”, bắt đầu xem từ đây.

Phần trên đã giảng cho chư vị, Phật pháp không giống thế gian pháp, Phật pháp quả thực nó được bộc lộ ra từ trong tự tánh, thể chính là tự tánh, từ tự tánh. Bi trí song vận, tác dụng của nó nói tóm lại không ngoài từ bi và trí tuệ, hai thứ này toàn là tánh đức, nhất định phải minh tâm kiến tánh mới có thể hiện tiền, người không minh tâm kiến tánh vẫn chiếm đa số. Bất luận là tự minh tu học, hay diễn thuyết cho người khác, đều phải lấy kinh luận làm căn cứ, không được làm trái với tông chỉ kinh điển, nếu không chắc chắn sẽ bị sai lầm. Dùng tri kiến của phàm phu để giải thích kinh Phật, những việc như thế này có thể nói từ xưa đến nay rất nhiều. Vì thế thời xưa Pháp sư giảng kinh nhất định phải khai ngộ, tại vì sao? Không có khai ngộ, toàn là tri kiến của bản thân. Bản thân bị sai có thể lượng thứ, quý vị dạy sai người khác, tội này sẽ rất nặng. Không phải nghĩa chân thật của Như Lai, bản thân cho rằng là nghĩa chân thật của Như Lai, hiểu sai rồi. Vì thế trong khai kinh kệ nói: “nguyện giải Như lai chân thật nghĩa”. Câu nói này vô cùng vô cùng nghiêm túc, hoàn toàn không phải nói tùy tiện. Cổ nhân có tu có chứng, chứng là gì? phiền não rũ bỏ hết rồi. Tiểu thừa- đây là điều mà thầy Lý nói cho tôi trước đây, tam quả trở lên, ở Trung Quốc người truyền bá Phật giáo, các vị xuất gia tại gia, đều có trình độ này. Vì thế việc phiên dịch kinh điển Trung Quốc quả thực là thù thắng vô tỉ, người tham gia phiên dịch đều là người chứng quả, trong đó không ít người là Phật Bồ Tát tái lai, đến chủ trì trường dịch này, họ chỉ cần sau khi kiến tánh, Phật là từ tự tánh hiển lộ ra, quý vị dùng tự tánh để tiếp xúc, hoàn toàn giống với tự tánh của quý vị, cái gọi là tâm tâm tương ấn. Không có kiến tánh, hoàn toàn dùng thức A La Ya. Thức thứ 6 trong thức A La Ya là phân biệt, thức thứ 7 chấp trước, đâu có lý gì không sai lầm? thế thì việc lưu truyền kinh giáo sẽ khó rồi.

Hồi trước tôi đến Đài Trung thân cận với thầy Lý, là để đi nghe kinh, chứ không phải đi học giảng kinh, chưa bao giờ có suy nghĩ, suốt đời này tôi đi giảng kinh, chưa hề có ý nghĩ này. Nhưng sau khi đến Đài Trung, thầy Lý khuyến khích mọi người chúng tôi, ông mở một lớp giảng kinh, người học hơn 20 người, muốn tôi tham gia, tôi không dám. Ông nói với tôi, cứ đi thử xem. Vậy thì được, tôi đến dự thính, đến xem thế nào. Khi họ đang học, tôi ngồi ở hàng ghế sau cùng. Kết quả là khi vừa xem xong, thật ngoài sức tưởng tượng của tôi, lớp này tổ chất không đồng đều, học lực có người chưa tốt nghiệp đại học, Chu Phi cư sĩ học qua đại học, hình như là đại học năm thứ hai đại loại như thế, có người cấp ba, tuyệt đại đa số là cấp hai với cấp 1, chiếm 2/3. Trong số 20 người thì có đến 2/3, trình độ là trình độ tiểu học, trình độ cấp hai, hơn nữa độ tuổi từ hơn 20 đến 60 tuổi, lớp này thật khó dạy! Vì vậy thầy Lý hoàn toàn dùng phương pháp dạy tư thực, tức là cá biệt, thì 2 người một nhóm, cứ hai người một nhóm. Phương pháp dạy học như thế thật là vụng về, làm cho chúng tôi nhớ về cách dạy học thời xưa. Tôi hỏi nhỏ học qua một năm, đại khái là chưa đến 1 năm, tư thực, chỉ có ấn tượng như thế thôi. Thời đó học sinh của trường tư thực, nhỏ nhất là 6,7 tuổi, lớn nhất là mười lăm mười sáu tuổi, một đám trẻ con như vậy, do một thầy hướng dẫn, đại khái cũng có hơn 30 người, cũng rất là náo nhiệt. Cùng nhau học chung trong một phòng học, sách giáo khoa của mỗi người học không giống nhau, có người học tam tự kinh, thiên tự kinh, bách gia tính, có người học thiên gia thi, tuổi lớn hơn chút có người học cổ văn, học cổ văn quan chỉ, học tứ thư, bài học của mỗi người cũng khác nhau, tôi vừa xem là biết lớp học kinh của thầy Lý cũng lặp lại như vậy.

Nhưng phải giảng thế nào đây? Hoàn toàn là giảng lặp lại. Thầy giáo yêu cầu học sinh hai người một nhóm, một người giảng tiếng phổ thông, một người giảng tiếng địa phương, cũng giống như phiên dịch, nhưng kỳ thực họ dùng chung một tập giảng, hai người lên bục giảng. Những điều nói ra đều là của thầy nói, đem lời thầy, vì thầy giảng rất chậm, lấy viết ghi lại lời thầy giảng. Thời đó không có máy ghi âm, thiết bị ghi âm này đều chưa có, hoàn toàn dựa vào ghi chép. Hai người này có chép lại cũng không kịp. Nếu như là trình độ tiểu học họ làm sao mà ghi chép lại được? Tất cả học sinh khác đều giúp họ chép lại, chúng tôi mỗi người nghe được gì đều phải ghi chép lại, rồi giao lại toàn bộ cho họ. Họ về nhà chỉnh sửa lại, rồi viết lại thành tập tài liệu giảng, mỗi một tập giảng gồm hai bản, hai người mỗi người cầm một bản, lên bục để giảng. Thời gian là nửa tiếng đồng hồ, nửa tiếng đồng hồ đồng nghĩa với thời gian thực giảng trên bục là 45 phút, ngoài một số nghi thức trên bục ra, hồi tưởng lại sau khi giảng, trong thực tế mỗi một người là 45 phút. Với tài liệu

giảng kiểu như thế, tính xác thực của tập giảng này, nếu như có giảng sai thầy giáo chịu trách nhiệm, học sinh không chịu trách nhiệm.

Vì vậy sau khi xem xong, tôi nói cách học này cũng được, thầy bảo tôi tham gia, tôi vui lòng tham gia. Tôi nói tiêu chuẩn của cổ nhân rất cao, phương pháp này liệu được không? Thầy giáo nói, phương pháp của cổ nhân là rất chính xác, hiện nay không có ai giảng kinh nữa, nếu như những người như quý vị lại không phát tâm giảng kinh, Phật pháp sẽ đứt đoạn. Câu này là lời nói thật, không phải giả tạo. Vậy phải giảng như thế nào? Chúng tôi chưa có khai ngộ, giảng thế nào đây? Thầy giáo đề nghị chúng tôi giảng chú giải. Điều này làm chúng tôi thở phào nhẹ nhõm, giảng chú giải. Chú giải tốt nhất là nên lấy chú giải của cổ nhân làm chuẩn, vì sao vậy? Vì cổ nhân quả thực có tu có chứng. Người hiện nay không dám nói, hay nói cách khác, sự kiến giải của bản thân họ, không phải sự giải thích của Phật, ý nghĩ của bản thân, không phải ý của Phật. Cũng có nghĩa Phật là từ thể khởi dụng, chúng ta ngày nay theo cái gì? Là khởi dụng theo vọng tưởng phân biệt chấp trước, như vậy thì kém quá xa rồi! Vì vậy cố gắng khuyến khích chúng tôi lựa chọn chú giải cổ. Chú giải cổ phần lớn là văn ngôn, chúng ta dùng bạch thoại dịch nó ra, chính là làm như thế này đây. Trong chú giải cổ có chỗ xem không hiểu, chỗ xem không hiểu không nói, đọc lướt qua, không có sai sót. Thầy nhắc nhở chúng tôi, khi xem chú giải, cổ nhân chú giải, cũng có trong kinh nghĩa, chúng ta xem dường như có ý nghĩa, thế vì sao ở chỗ này họ lại không giải thích rõ ràng? Thầy liền nói rằng, có thể họ cũng chưa hiểu thấu triệt, họ không dám giảng, họ đọc ra, cái này không có lỗi. Giống như Khổng Phu tử từng nói “tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, thị tri dã”, đây là thái độ tốt đẹp nhất của người làm học thuật, chúng tôi học được ở Đài Trung, chỗ không hiểu đọc ra là được, không nhất thiết phải giảng một cách miễn cưỡng. Người khác nếu hỏi, thì nói đoạn này tôi không hiểu, nếu ai hiểu thì xin giảng cho tôi nghe, nên thỉnh giáo người khác, nhất định phải khiêm tốn, phải cung kính. Dùng thành tâm thành ý để học hỏi, sẽ đạt được cảm ứng của Phật Bồ Tát, đây là điều mà mỗi người phát tâm lên bực giảng kinh đích thực đều có cảm ứng. Thầy dạy cho chúng tôi phương pháp này, tôi lựa chọn Cổ đức, chú giải của tổ sư, đúng là có nhiều chỗ đọc không hiểu. Không cần nghĩ đến, nghĩ là suy diễn lung tung, không thể giải quyết vấn đề, bỏ qua, đem quyển kinh đặt trước tượng Phật lạy Phật, lạy hai ba trăm lạy bỗng nhiên thông thối. Ý nghĩa đó hoàn toàn là hiện ra một cách tự nhiên, chúng ta có lấy viết ra để viết cũng không kịp. Cảm ứng là điều không thể nghĩ bàn, cảm ứng dạng này thường xuyên có.

Thầy tặng tôi 4 chữ, “chí thành cảm thông”. Muốn hoằng pháp lợi sanh, quý vị phải thông thế gian pháp, xuất thế gian pháp, nghĩa là kinh cũng phải thông, giáo nghĩa của kinh thông rồi quý vị khéo lý, thế gian nhân tình thế đều thông thì quý vị khéo cơ, khéo lý lẫn khéo cơ.

Thầy nêu ra ví dụ, thế gian pháp, chúng ta không nói cái khác, chính là nói đến tòng thư bộ sách lớn nhất Trung Quốc, tứ khố toàn thư quý vị có thể đọc không? Phật pháp là tam tạng mười hai bộ kinh điển, đây cũng đủ dọa người khác ngất xỉu rồi. Phải làm sao? Chúng ta cầu cảm thông, cảm là cảm ứng, dùng phương pháp này. Làm sao để cảm? Thành, chân thành, phải học chân thành, chân thành đến cực điểm gọi là chí thành. Chí thành quyết định có thể cảm thông. Thầy dạy chúng tôi suốt đời phải bám lấy bốn chữ này, 4 chữ này không chỉ đối với kinh giáo, mà ngay cả trong cuộc sống của chúng ta, việc đối nhân xử thế đều phải dùng đến chí thành, chí thành này của quý vị chính là thật, chứ không phải là giả. Tôi cầu Phật Bồ Tát bằng thành tâm, nhưng đối với người vãng lai bình thường thì có thể lừa gạt, đó là sai rồi, một tâm không có hai dụng. Nhất chân nhất thiết chân, nhất vọng nhất thiết vọng, dạy chúng tôi mọi điều ở đây thật công phu.

Phương pháp này tôi dùng 60 năm rồi, ban đầu chăm chỉ nỗ lực học tập, may mà tôi hồi nhỏ không màng đến danh lợi, điều này về sau đối với việc học Phật mà nói có hỗ trợ rất lớn. Tâm lượng tôi cũng tương đối lớn, hồi học năm thứ ba của cấp hai gặp một người bạn học, bạn dạy tôi nhân nhục Ba La Mật, tôi học theo bạn nhân nhục, có thọ dụng rất lớn trong suốt cuộc đời. Bất luận gặp phải nghịch cảnh gì đi nữa đều có thể bình yên vượt qua, vô tranh với người, vô cầu với đời, vì thế sẽ không bao giờ xảy ra xung đột với người khác. Tại vì sao? Cái họ cần tôi không cần, cái tôi cần họ không cần. Tôi cần cái gì? mỗi ngày lên bục giảng kinh, cái này họ không cần; danh văn lợi dưỡng họ cần, cái đó tôi lại không cần. Vì vậy không có xung đột, và đều có quan hệ tốt với mọi người. Chúng ta hãy bình tâm quan sát chư Phật Bồ Tát họ quả nhiên đều là như vậy, chư Phật Bồ Tát đã gây ra xung đột với người nào chưa? Thậm chí với yêu ma quỷ quái cũng không có xảy ra xung đột gì. Đây chính là cái gì? đều không có quan hệ lợi hại gì với bất cứ ai, điều này đúng là được đại tự tại, buông bỏ triệt để. Điều mà tôi hôm nay cần chính là Phật A Di Đà, quý vị đều không cần; Kinh điển quý vị thích thì tôi có thể nhường cho quý vị, cuối cùng tôi chỉ cần một câu A Di Đà Phật, những thứ khác không có gì mà không thể rũ bỏ. Thế Tôn nói trong Kim Cương kinh rằng: “Pháp còn phải bỏ hà huống phi pháp”, chỉ cần quý vị chịu buông bỏ, quý vị sẽ thái bình thiên hạ. Vì thế tòng thể khởi dụng, một cái là trí tuệ, một cái là phước đức, phước tuệ song tu.

Buông bỏ chính là phước đúng nghĩa! Quý vị xem cổ nhân nói một câu rất có lý “thiệt thòi là phước”, “nan đắc hồ đồ”, không cần giả vờ quá thông minh, hồ đồ một chút cũng tốt, hồ đồ một chút không ai chê cười quý vị; chịu thiệt thòi, thiệt thòi đúng là phước, tiêu tai miễn nạn.

Vì thế biểu pháp của nhất Phật nhị Bồ Tát, Phật là tiêu biểu thể, thể tánh, là vô tri, bát nhã vô tri, nó tượng trưng cho căn bản trí, tiêu biểu cái gì? Trong kinh này nói “thanh tịnh bình đẳng giác”, nó tiêu biểu cho cái này. Thể là tiêu biểu thanh tịnh bình đẳng giác. Khi khởi tác dụng vô sở bất tri, không khởi tác dụng vô tri, ý nghĩ gì cũng không có, vọng tưởng gì cũng không có, người ta đến hỏi cái gì cũng trả lời lưu loát, không cần dùng đến suy nghĩ, giải quyết vấn đề trực tiếp cho quý vị. Nghi nạn tạp chúng gì cũng không rời khỏi nghiệp nhân quả báo, không tách rời cái này, của cá nhân, của gia đình, gây dựng sự nghiệp, đều không thể thoát khỏi nguyên tắc này, nắm vững cái nguyên tắc này quý vị có thể giải quyết vấn đề; đương nhiên trước hết là giải quyết vấn đề của bản thân, sau đó mới có thể giúp đỡ người khác. Trên thực tế chỉ là đưa ra một cơ sở tham khảo cho người khác mà thôi, giải quyết vấn đề đúng nghĩa là bản thân họ, điều này nhất định phải hiểu. “hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ”, lời giáo huấn của lão tổ tông, không từ tự tâm đi giải quyết vấn đề, thì vấn đề sẽ vĩnh viễn không giải quyết được.

Ngày nay quý vị nhìn thấy trong xã hội này, biết bao nhiêu xung đột không thể giải quyết, nguyên nhân là gì? đều làm sai mục tiêu này rồi, họ không theo bản thân, họ theo người khác, theo đối phương, theo môi trường bên ngoài, sẽ vĩnh viễn không thể giải quyết được vấn đề. Nếu quay đầu lại tự thân đi giải quyết, thì không có vấn đề gì không giải quyết được. Điều này quý vị không thể không biết, vì thế diệu dụng vô tận.

Đây là Bồ tát Di lạc dùng phước trí siêu thắng đề tán thán Phật đức, đề ca ngợi Phật Thích Ca Mâu Ni, ca ngợi Phật A Di Đà.

Trong mười danh hiệu Phật có một hiệu là Thiên Nhân Sư, “thiên thượng thiên hạ, duy Phật độc tôn, du bộ thập phương, vi đại đạo sư”, nên nói là thầy của tất cả trời người. Phật là sư đạo, lấy thân phận sư đạo xuất hiện tại thế gian, vì vậy Phật giáo là giáo dục, hoàn toàn khác với tính chất tôn giáo mà những người bình thường thường nói. Nó là dạy học, quý vị xem lịch sử sẽ biết, đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm 19 tuổi rời xa gia đình, ra đi cầu học, 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ liền triển khai dạy học, 79 tuổi viên tịch. Trong suốt 49 năm ngài không có một ngày nghỉ ngơi, vì chúng ta thị hiện tinh tấn không mệt mỏi. Tinh tấn của ngài là giúp đỡ người khác. 19 tuổi xuất gia, buông bỏ phiền

não chương. Ngài là vương tử, thân phận Thái tử, nếu Ngài không xuất gia ngài sẽ kế thừa vương vị; rũ bỏ vương vị, từ bỏ cuộc sống trong chốn cung đình, cuộc sống sung túc, ra đi cầu học, sống cuộc sống của khổ hạnh tăng, đây là điều mà người bình thường không thể tưởng tượng nổi. Cái mà người bình thường cầu là danh văn lợi dưỡng, vinh hoa phú quý, ngài đem những thứ đó rũ bỏ hết. Vì sao vậy? Vì đó là phiền não, quý vị muốn đạt được nó thì có thể, nhưng quý vị phải trả cái giá quá đắt. Thị hiện của ngài làm cho chúng ta phải nghiêm túc nhìn nhận lại, đây là cái không đáng giá. Ngài khai ngộ là đem những điều 20 năm học được buông bỏ, vì đó là sở tri chương. Ngài muốn cầu chân trí tuệ, trong tự tánh có trí tuệ, đức năng, tướng hảo viên mãn, ngài muốn cầu cái này. Quay trở lại cầu theo tự tánh, không cầu từ bên ngoài, như nguyện dĩ thường, đúng là đạt được rồi, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Thị hiện này nói với chúng ta rằng, ngài có thể làm được, mỗi người ai cũng đều làm được. Vì thế ngài khẳng định nhất thiết chúng sanh vốn dĩ là Phật. Thế tại sao quý vị lại không thành Phật? Chính là vì quý vị không thể buông bỏ phiền não chương và sở tri chương, quý vị không thể thành Phật, quý vị chịu buông bỏ thì sẽ thành.

Tôi học Phật, lần đầu tiên gặp người xuất gia đó là Chương Gia đại sư, điều mà tôi thỉnh giáo ngài là pháp yếu, pháp yếu là gì? Tôi nói tiên sinh Phương Đông Mỹ đem Phật pháp giới thiệu cho con, con biết Phật pháp thù thắng, biết Phật pháp là đỉnh cao nhất của triết học thế gian này, liệu có cách gì giúp chúng con nhanh chóng khế nhập? Vấn đề của tôi không phải là vấn đề nhỏ, sau khi thầy nghe xong vấn đề này của tôi liền nhìn vào tôi, nhìn tôi với thái độ nghiêm túc, tôi cũng nhìn ông, đợi ông trả lời. Chúng tôi cứ nhìn nhau như vậy khoảng hơn nửa tiếng đồng hồ. Lúc đó ở phòng khách nhỏ của thầy chỉ có 4 người, cả 4 người đều trông giống như đang nhập định, nửa tiếng sau thầy nói một chữ: “có”. Chữ “có” này khiến chúng tôi lập tức chấn phấn hẳn lên, rồi thầy không nói nữa. Rất nhiều năm sau tôi mới nghĩ ra tại sao thầy không nói với tôi ngay lúc đó. Chúng tôi còn trẻ, tâm khí dễ nóng vội, với trạng thái tâm khí dễ nóng vội như vậy, có nói cũng không ích lợi gì, bởi vì gió thổi bên tai, vào tai bên phải, thì ra tai bên trái, không có tác dụng gì; nhất định phải yêu cầu quý vị định tâm lại, với tâm trạng hoàn toàn thư giãn, đến lúc này nói cho quý vị mới hữu dụng. Kiên quyết không thể có thái độ nóng vội, tôi gặp được một người thầy như vậy đó, thầy dùng phương pháp này dạy bảo tôi. Rồi dừng lại 6,7 phút, nói cho tôi 6 chữ “nhìn được thấu, buông bỏ được”, thì mới có thể khế nhập.

Sao gọi là nhìn thấu? Chân tướng sự thực rõ ràng rành; buông bỏ cái gì? buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, không phải thành Phật rồi sao! Hồi đó thầy không có giải thích tỷ mỉ tường tận cho tôi như vậy, thầy yêu cầu tôi nhất định phải làm được. Khi tôi cáo từ thầy tiễn tôi ra đến cổng, nói với tôi: hôm nay thầy giảng cho con sáu chữ, con cố gắng thực hiện trong 6 năm. Tôi thật sự nghe lời. Tôi hỏi thầy bắt đầu làm từ đâu? Thầy nói với tôi từ bố thí, bảo tôi học bố thí, bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Nói cho tôi, buông bỏ ba loại này, tự nhiên sẽ có ba loại quả báo, thì lúc đó sẽ đạt được tài phú, đạt được thông minh trí tuệ, khoẻ mạnh trường thọ. Chúng tôi không phải vì điều này mà buông bỏ hết, mà chúng tôi hy vọng khế nhập cảnh giới Như Lai. Ở đây nói là ‘thê’, làm thế nào để chúng ta khế nhập ‘thê’ mà Như Lai chứng, chính là tự tánh, là minh tâm kiến tính mà tông môn nói, chúng ta cầu cái này. Nếu như muốn cầu tài phú, thông minh trí tuệ, sức khoẻ trường thọ, cái này rơi vào nhân đạo rồi. Đây là điều mà người trong thế gian mong cầu, quý vị dựa theo Phật pháp chắc chắn cầu được, trong mệnh quý vị không có tài phú, quý vị sẽ được nhiều tài phú; trong mệnh không có thông minh trí tuệ, quý vị sẽ được đại trí tuệ; trong mệnh là đoản mệnh, có thể được sức khoẻ trường thọ, đúng là cầu được! Vì thế “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, nó có lý luận, có phương pháp, cầu như lý như pháp, làm sao cầu không được! Cầu không hợp lý, không hợp pháp mà có được, đó là gì? Là vì có trong mệnh, hơn nữa trong số mệnh có, chắc chắn sẽ bị giảm rất nhiều, đây sai rồi, là không xứng đáng. Dùng chân thành để học, quý vị đạt được rồi, ba thứ này đạt được rồi, quý vị thật sự muốn phục vụ cho khổ nạn chúng sanh, cái quý vị đạt được có giá trị, có ý nghĩa, sẽ càng được càng nhiều. Nếu cái đạt được chỉ nghĩ cho bản thân hưởng thụ, không nghĩ đến người khác, cái quý vị đạt được rất hữu hạn, hơn nữa quả báo không tốt. Nếu như tham lam hưởng thụ ngũ dục lục trần, đọa lạc trong danh lợi, quả báo luôn luôn ở tam đồ. Những đạo lý này không hiểu rõ không được. Điều hiểu rõ, điều rõ ràng, điều buông bỏ, thì đường đi sẽ là chánh đạo, đường đi theo là Phật đạo.

Trong kinh nói rằng: “làm thầy của tất cả trời người”. Một trong mười danh hiệu của Phật- Thiên Nhân Sư. Chúng tôi Thế Tôn khi còn tại thế, làm để cho chúng ta xem. “Du bộ thập phương, vi đại đạo sư”, tám chữ này đã đem hành nghiệp suốt đời của Phật Thích Ca Mâu Ni nói hết rồi. Thế Tôn tại thế quả thực là du hoá thập phương, không ở nơi cố định, ngài không có đạo tràng cố định. Thế nào là đạo tràng? Nơi giảng kinh dạy học chính là đạo tràng, có thể ở dưới gốc cây, có thể ở sườn núi, có thể ở bên bờ sông, nơi ngài dạy học, đều gọi là đạo tràng, không có phòng ốc. Phật Thích Ca Mâu Ni suốt đời, một ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây, chúng tôi ngày mai ngài sẽ không ở nơi

này nữa, ngài đi đến nơi khác rồi. Quả thực suốt đời ngài sống một cuộc sống du hoá. Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, không có xây dựng một tịnh xá, cũng không xây dựng một ngôi chùa, những ngôi chùa, am đường này đều là do các đệ tử xây dựng sau khi Phật diệt độ, khi Phật Đà tại thế không có. Những lâm viên biệt thự mà quốc vương đại thần cúng dường, mời ngài ở đó tu tập, giảng kinh dạy học, đức Phật đều tiếp nhận. Đều là làm mẫu cho chúng ta xem. Tiếp nhận, nói theo cách nói hiện nay, là đức Phật tiếp nhận quyền sử dụng, không cần quyền sở hữu, vì vậy quyền sở hữu vẫn là của chủ nhân, ngài giảng kinh dạy học ở đó một thời gian, sau khi kết thúc trả lại cho chủ, ngài đi nơi khác. Thế Tôn viên tịch là ở trong rừng cây, không phải ở trong phòng. Tất cả những điều mà ngài biểu diễn, chúng ra tận tâm mà cảm nhận, tận tâm mà quan sát, từ trong kinh điển của ngài hoàn toàn ẩn chứng. Đối với thế gian danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần ngài không có một chút vương nhiễm nào, cái tâm đó thật là thanh tịnh.

Chúng ta cảm nhận được chư Phật Bồ Tát thị hiện ứng hoá tại thế gian, chắc chắn không có khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm còn không có, thì làm sao có phân biệt chấp trước? Vì vậy hiện thân của Phật, hiện mà không hiện, không hiện mà hiện. Thuyết pháp của Phật, không thuyết mà thuyết, thuyết mà không thuyết, chúng ta đều muốn nghe. Còn người biết nghe thì thế nào? Cũng phải nghe mà không nghe, không nghe mà nghe, thì quý vị đúng là khế nhập rồi. Chúng ta hiện nay không được, chúng ta hiện nay có nói có nghe, có nói có nghe thì cái chúng ta dùng là tâm thức, bát thức năm mươi một tâm sở, chưa chuyên trí. Chuyển bát thức thành tứ trí đó là nói mà không nói, nghe mà không nghe, đó là được đại tự tại. Chuyển thức thành trí rất thú vị. Vậy thức là gì? Là tri thức. Làm thế nào có thể đem tri thức chuyển thành trí tuệ? Phương pháp chuyển, tiểu thừa không phân biệt không chấp trước, chuyển một nửa rồi; đại thừa không khởi tâm động niệm, chuyển hết rồi. Chúng ta thấy là thấy kiến tánh. Không khởi tâm không động niệm, chúng ta thấy là thấy tánh thấy. Trong kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng, chúng ta nghe là tánh nghe nghe, Quán Thế Âm Bồ Tát là “phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo”, nghĩa là nói Quán Thế Âm Bồ Tát làm sao tu thành công? Ngài dùng nghe. Thế nào gọi là phản văn? Khi nghe không dùng nhĩ thức, không dùng ý thức, không dùng mạt na thức, dùng cái gì? dùng tánh nghe để nghe. Vậy tánh nghe ở đâu? Chỉ cần quý vị không dùng vọng tưởng phân biệt chấp trước thì chính là tánh nghe, quý vị thấy tức là tánh thấy. Đây chính là khởi dụng từ thể, diệu dụng vô tận. Chúng ta hiện nay không biết. Không biết thì phải thật thà mà học kinh giáo, trong kinh giáo dạy quý vị làm thế nào thì quý vị ngoan ngoan làm theo thế ấy, học như thế thì có thể học đến trình độ gì? Có thể học

đến tương tợ tức Phật. Kiến tánh thì không có tương tợ nữa, thành Phật rồi, tương tợ tức Phật là Phật Bồ Tát trong thập pháp giới, đến địa vị này. Điều phải chăm chỉ, rất chăm chỉ, rất nghe lời, Phật dạy tôi làm thế nào tôi sẽ làm thế ấy, có thể đạt đến tương tợ tức Phật.

Niệm Phật vãng sanh đến thế giới cực lạc, sanh vào cõi phương tiện hữu dư, nếu như là kiến tánh, chuyển bát thức thành tứ trí, thì không phải là cõi phương tiện, mà sanh về cõi thật báo trang nghiêm, phẩm vị có khác nhau. Có điều trong thế giới cực lạc đặc thù, cho dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, trong thế giới cực lạc cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát, thành tựu thụ hưởng không thể nghĩ bàn. A Duy Việt Trí Bồ Tát, cũng là nói rõ là được sự đãi ngộ của pháp thân Bồ Tát, trí tuệ thần thông đạo lực giống hệt với pháp thân Bồ Tát. Nghĩa là thế nào? Nghĩa là công đức bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đây là điều mà thế giới tha phương không tìm thấy. Vì thế nếu như chúng ta chuyển bát thức thành tứ trí, nói ra thì rất dễ dàng, nhưng thực tế quả thực vô cùng vô cùng gian nan. Chúng ta nếu mà biết được cái này khó, thì không cần phải đi tìm cái phiền phức này nữa, thọ mệnh một đời của chúng ta có hạn, con đường này phải suy nghĩ lại, rất khó đi thông suốt, thì phải quay trở lại theo tịnh độ. Con đường Tịnh độ này, quý vị xem Vãng Sanh Truyện, xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong đó có khoảng hơn nửa số người đại khái trong ba năm thì thành công, thời gian ba năm chúng ta cho rằng có khả năng. Thời gian ba năm, nhất môn thâm nhập, ba năm huân tu, đúng là không vấn đề gì!

Ba, bốn năm trước, cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thâm Quyển biểu diễn cho chúng ta xem, anh ta mới khoảng 30 tuổi, nghe được tôi giảng kinh giảng đến những đoạn này, anh ta liền đóng cửa thử thử xem, có đúng là ba năm có thể vãng sanh không. Anh ta đóng phòng, hai năm mười tháng thì thành công, biết trước được giờ đi. Tôi tin tưởng rằng thọ mệnh anh ta không cần nữa, đi theo Phật A Di Đà rồi, đúng là Phật tiếp dẫn anh ta đi rồi. Chúng ta thử nghĩ xem, những người niệm Phật này ai có thể sánh được với họ? Đến thế giới phương tây cực lạc sẽ chứng được đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm. Đây muốn chứng minh phàm phu thành Phật không khó, khó ở chỗ bản thân chúng ta không biết đường đi, khó ở chỗ bản thân chúng ta không biết tu hành thế nào. Một câu Phật hiệu, kinh giáo hiểu hay không không quan trọng, chân tín không cần phải hiểu rõ những thứ này.

Bốn mươi năm trước, Tinh Vân pháp sư mua một ngọn núi ở phía nam Đài Loan, ngài đặt cho nó một cái tên là Phật Quang Sơn, xây dựng lên một Phật học viện, mời tôi làm chủ nhiệm giáo vụ. Tôi dạy học mười tháng ở trên núi,

gặp phải một chuyện, Phật Quang Sơn có người làm công dài ngày, bởi vì việc xây dựng kéo dài mấy mươi năm không dừng, mấy mươi năm không dứt đoạn, công nhân suốt đời làm việc ở đó, giống như bao hết vậy. Người làm công dài ngày này là người làng Tướng quân, cách Phật Quang Sơn rất gần. Một hôm anh công nhân nói với tôi, hàng xóm của anh có một bà già, niệm Phật ba năm đứng thể vãng sanh. Nói với chúng tôi, đây là sự thật, không giả chút nào, là tận mắt nhìn thấy, khuyên chúng tôi niệm Phật. Mấy năm trước, Hiệu trưởng trường đại học Trung Sơn Cao Hùng mời chúng tôi đến trường diễn giảng, tôi đưa ra chuyện này, tôi giảng xong sau khi xuống bục giảng có hai người đến tìm tôi, họ đều là người làng Tướng quân, nói với tôi đây là chuyện có thật, không giả chút nào. Những người này đến làm chứng chuyện cho chúng ta trong tam chuyển pháp luân. Sự thị hiện của họ là để làm chứng cho chúng ta, không phải là giả, thế tại sao không làm? Vì vậy tôi đã từng khuyên bảo quý vị, một năm trước chúng tôi xem được một bộ phim “2012” của Mỹ, sau khi xem xong, hôm đó xem cùng với tôi có hơn 20 học sinh, tôi liền nói với mọi người, chúng ta đem thời gian vãng sanh định vào tháng 11 năm 2012, chúng ta với một câu Phật hiệu, xem đến khi đó chúng ta liệu có vãng sanh hay không, chắc chắn sẽ vãng sanh. Chúng tôi không bị thiên tai này, thiên tai này không liên quan đến chúng ta. Người niệm Phật chân chánh, trong dịp này khắc kỳ cầu chúng, chúng ta đem thời gian định đến nơi đó, tôi đến cầu chúng. Đúng là làm được, không phải không làm được. Vì thế tâm là định, tâm là thanh tịnh, không có hoang mang, không có khủng bố, tâm không tán loạn.

Phần dưới nói: “kim đắc tri Phật”, ‘tri’ là gặp được, chúng ta kiếp này có thể gặp được Phật. Trong kinh nói: “nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn”, ở đây là nói “nhân thân nan đắc, Phật nan tri”. Được nhân thân không dễ dàng, được nhân thân gặp được Phật càng không dễ dàng, chúng ta hôm nay gặp được rồi, gặp được Phật, gặp được Phật pháp. “Thị nhất đại khánh dã”, đây là điều xứng đáng vui mừng, không phải vui mừng bình thường, vui mừng không gì sánh bằng. “Phục vấn vô lượng thọ thanh”, đây khỏi phải nói! Quý vị gặp không phải Phật thường, mà gặp được Phật A Di Đà, gặp được kinh Vô Lượng Thọ. “Kinh vân tín tuệ văn pháp nan trung nan”, mấu chốt là ở hai chữ tín- tuệ này, tôi rất tin tưởng, tôi có thể hiểu, tôi y giáo phụng hành đây là tuệ. Mặt trái của tuệ là ngu, là mê. Người ngu mê tin rồi không cầu giải, họ cũng không chăm chỉ niệm Phật, còn lưu luyến vào danh lợi ngũ dục lục trần trong thế gian, họ không buông được cái này, nên kiếp này thật là đáng tiếc, sẽ trôi qua lãng phí. “Hà khoáng sở văn nại lục tự hồng danh, nhất thừa nguyện hải, tối cực viên đôn, bất khả chi nghĩa diệu pháp”. Ngày nay thứ mà chúng ta nghe, quá tuyệt vời, sáu chữ hồng danh “nam vô A Di Đà Phật”, là thánh hiệu của Di Đà,

là đức hiệu của tự tánh. Vô lượng quang, vô lượng thọ là tự tánh, chỉ có tự tánh là vô lượng quang thọ thật sự. Đẳng giác Bồ Tát cũng không có, Đẳng giác Bồ Tát vô lượng quang thọ đều là hữu hạn, đều có kỳ hạn, chỉ có tự tánh vô lượng quang thọ là thật, không có kỳ hạn, vĩnh hằng bất biến. Vì vậy danh hiệu Di Đà là đức hiệu tự tánh, chúng ta xưng là Di Đà thánh hiệu, đức hiệu tự tánh, là một không phải hai. “Nhất thừa nguyện hải”, đây là ca ngợi Phật A Di Đà, Pháp Tạng từ khéo tu mà thành. Nhất thừa là đi làm Phật rồi, không phải làm Bồ Tát. Niệm A Di Đà Phật vãng sanh thế giới cực lạc phương tây đi làm Phật, chúng đắc Phật quả hoàn toàn giống với A Di Đà Phật, đây là 48 nguyện, hoàn toàn tương ứng với kinh văn đã nói trong bộ kinh này. “Tối cực viên đốn”, viên là viên mãn, đốn là nhanh chóng, đốn siêu. Quý vị tìm không thấy trong tất cả các kinh giáo, đâu có cái gì nhanh hơn nó nữa! Nhanh đến mức độ nào? Trong kinh Di Đà nói rất hay: “nhược nhất nhật, nhược nhị nhật”, một ngày có thể làm được, hai ngày có thể làm được, ba ngày có thể làm được.

Tu một ngày hai ngày trong lịch sử không có ghi chép lại, tu ba ngày có ghi chép lại, Doanh Kha pháp sư triều Tống ông là tu ba ngày, niệm ba ngày ba đêm A Di Đà Phật đã đến. Ông dựa vào cái gì? Bản thân ông là một hoà thượng không tuân theo thanh quy phạm giới, trong chùa mọi người đều coi thường ông, vì sao ông lại đồng mãnh tinh tấn như vậy? Vì ông sợ nhân quả, bởi vì nghiệp tội mà bản thân gây ra, ông hiểu rất rõ, hành vi của bản thân quyết định xuống địa ngục, sợ địa ngục khổ! Thịnh giáo các bạn học, có biện pháp gì cứu ông không? Thói quen xấu của ông rất nghiêm trọng. Các bạn học cho ông một quyển Vãng Sanh Truyện, sau khi đọc xong ông bị xúc động mạnh, liền quyết tâm sửa thói xấu trước đây, rất hối hận. Đóng chặt cửa phòng, ba ngày ba đêm không ngủ không nghỉ, ông cũng không ăn cơm, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, ba ngày ba đêm A Di Đà Phật hiện ra. Đúng là chí thành cảm thông, chân thành đến cực điểm đây không phải là giả. Phật A Di Đà nói với ông, thọ mạng của con còn có 10 năm, 10 năm sau thọ mạng của con hết rồi, khi mạng chung ta đến đón con. Doanh Kha pháp sư nói: con không cần nữa, 10 năm thọ mạng không cần nữa, vì thói quen xấu của bản thân quá nặng, bản thân không thể khống chế bản thân, 10 năm nữa không biết lại gây bao nhiêu nghiệp tội, thọ mạng con không cần nữa, con muốn đi ngay bây giờ với ngài. Đương nhiên Phật A Di Đà muốn bảo ông biểu pháp, biểu pháp cho mọi người xem xem, không phải dẫn đi ngay lúc đó, lúc đó dẫn đi mọi người không biết, không ai hiểu được, làm sao ông đóng cửa niệm Phật ba ngày, mà lại chết trong phòng được như thế? Mọi người không biết. Phật nói với ông, sau ba ngày ta đến tiếp dẫn con. Thế là có thể biểu pháp rồi. Ông rất vui mừng, mở cửa phòng nói với mọi người: A Di Đà Phật đến rồi, nói với tôi ba ngày nữa

đến tiếp dẫn tôi. Chuyện này trong ngoài chùa mọi người ai cũng biết, nhưng mà không có ai tin, dạng người như ông, mới có ba ngày, đâu có chuyện dễ dàng như vậy được? May mà ba ngày là không dài, xem ba ngày ông có vãng sanh hay không. Đến ngày thứ ba đúng là vãng sanh thiệt. Ông yêu cầu đại chúng giúp ông trợ niệm, tiền ông vãng sanh, đúng là vãng sanh rồi, đây không phải là chuyện giả.

“Tôi cực viên đốn”, Doanh Kha pháp sư đã chứng minh cho chúng ta thấy rồi, tỳ kheo phá giới, niệm ba ngày ba đêm, Phật A Di Đà hiện ra rồi, thọ mạng không cần nữa, vãng sanh rồi, đây là diệu pháp không thể nghĩ bàn! Ông đã làm tấm gương tốt như vậy cho chúng ta xem, chúng ta phải ghi nhớ cho kỹ, đúng là khi gặp phải hiểm nạn nguy cấp chúng ta phải học ông. Ông không có tài năng khác, chỉ có sự chân thành đến cực điểm, đúng là không cần cái gì nữa, một lòng đi theo Phật A Di Đà, ngài hãy nhanh chóng đến tiếp dẫn con. Ý niệm của chúng ta vừa khởi, là Phật A Di Đà biết ngay. Gây ra nghiệp tội không sợ, nghiệp tội mà Doanh Kha gây ra rất nặng, Phật A Di Đà đều đến giúp đỡ ông. Hơn nữa trong kinh giảng rất rõ ràng, niệm một câu Phật hiệu tiêu trừ tám mươi ức kiếp sanh tử trọng tội, ông niệm ba ngày, ba ngày ba đêm không ngớt, nghiệp tội của ông hình như đã tiêu mất gần hết rồi. Bỏ hết tất cả đối với thế gian này, không nghĩ đến điều gì, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, đây gọi là chân sám hối, chân tiêu nghiệp chướng, quý vị còn sợ gì nữa? Không sợ nghiệp chướng quá nặng, vấn đề ở chỗ chúng ta có thật sự dám thật làm hay không, thật làm đúng là có kết quả. Vì vậy quả thực, pháp môn này đúng là diệu pháp không thể nghĩ bàn.

Di Đà Yêu Giải viết, đây là lời Ngẫu Ích đại sư giảng, quý vị xem: “Bất luận chí tâm tán tâm, hữu tâm vô tâm, hoặc giải bất giải, đản Di Đà danh hiệu nhất kinh ư nhĩ, giả sử thiên vạn kiếp hậu, tất cánh nhân tư độ thoát”. Đây là nói đến công đức của danh hiệu này. Doanh Kha pháp sư là chí tâm, chân thành đến cực điểm, ba ngày ba đêm là đã thành tựu rồi. Ở đây ý muốn nói là, câu danh hiệu này quả là không thể nghĩ bàn. Chí tâm niệm, tán tâm niệm, tâm tán loạn; hoặc như là có tâm niệm, vô tâm niệm, hữu khẩu vô tâm; hoặc như là giải, hoặc như là bất giải, chỉ cần danh hiệu Phật A Di Đà quý vị nghe lọt tai, nghe rồi, có tâm nghe, vô tâm nghe đều có thể được. Cái gọi là “nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng”, thì quý vị sẽ có duyên với Phật A Di Đà. Phật độ chúng sanh hữu duyên. Thức A La Ya của quý vị chỉ cần có tên của Phật A Di Đà, hoặc là có tượng của Phật A Di Đà, nhìn thấy một tượng Phật A Di Đà, quý vị nhìn thấy rồi. “Nhất lịch nhĩ căn”, nghe đến cái tên lọt qua tai, thức A La Ya của quý vị sẽ có chủng tử, đến khi nào duyên chín muồi quý vị sẽ gặp

được, chúng tử này sẽ có tác dụng. Vì thế giả sử ngàn vạn kiếp sau, trong ngàn vạn kiếp quý vị đều không gặp được duyên, ngàn vạn kiếp sau gặp được rồi. “Nhân tư đắc độ”, nghĩa là do câu danh hiệu này mà đắc độ.

Từ đó cho thấy, chúng ta nếu muốn giúp đỡ chúng sanh, giúp đỡ người khác, kết pháp duyên với người khác, thì dùng một câu A Di Đà Phật, đúng là dùng một câu danh hiệu này. Thậm chí ngay cả áo quần của chúng ta mặc cũng in danh hiệu này lên áo, hoặc thêu lên áo, nếu quý vị đi ra ngoài một vòng, rất nhiều người liền trông thiện căn, quá tốt! Quý vị kết duyên với biết bao nhiêu người, đây là một việc làm quá tốt đẹp.

“Cổ lệnh hội chúng, hoan hỉ khánh hạnh, khai phát Phật trí, minh ngộ tự tính. Cổ vận tâm đắc khai minh”. Phật, Bồ Tát, người lãnh đạo của đạo tràng, ngay cả đến bản thân chúng ta học Phật cũng minh tường đạo lý này, từng giờ từng phút đều phải nghĩ đến việc, làm cho mọi người biết được Phật A Di Đà, làm cho mọi người vô tình hoặc cố ý niệm một tiếng A Di Đà Phật, thì người này được xem như đã đắc độ rồi. Nhưng không phải hiện tiền, hiện tiền nếu như họ đúng là minh tường, đúng là nỗ lực nắm bắt lấy không rời, họ kiếp này đã thành tựu rồi. Trồng nhân cho họ, gieo hạt giống, tương lai duyên chín muồi, tức là chúng tử này chín muồi, chính chúng tử này giúp họ vãng sanh thế giới cực lạc phương tây đi làm Phật rồi!

Khai phát Phật trí, minh ngộ tự tánh, nên nói tâm được khai minh. Như Hội Sớ nói: khai phát Phật trí, đoạn diệt vô minh, nên gọi là khai minh. “Mị” nghĩa là “không”. “Mị bất hoan hỉ”, không có ai mà không hoan hỉ, hoan hỉ, tâm được khai minh. Chúng ta tiếp tục xem đoạn kinh văn dưới đây:

“Phật cao Di Lạc, kính u Phật giả, thị vi đại thiện, thật đương niệm Phật, kết đoạn hồ nghi, bát chư ái dục, đễ chúng ác nguyện, du bộ tam giới, vô sở quái ngại, khai thị chánh đạo, độ vị độ giả, nhược tào đương tri, thập phương nhân dân, vĩnh kiệt dĩ lai, triển chuyển ngũ đạo, ưu khổ bất tuyệt, sanh thời khổ thống, lão diệc khổ thống, bệnh cặc khổ thống, tử cực khổ thống, ác xú bất tịnh, vô khả lạc giả, nghi tự quyết đoạn, tẩy trừ tâm cấu, ngôn hành trung tín, biểu lý tương ứng.”

Đoạn này trong chú giải của Niệm Lão viết rất rõ ràng, rất minh tường. “Phật trọng hồi Di Lạc”, phía trước khai thị cho Di Lạc, Bồ Tát, không sợ phiền phức, tiến thêm bước nữa hướng dẫn ngài. Đầu tiên phải tự độ, câu nói này rất quan trọng, quý vị tự độ mới có thể độ người, bản thân quý vị thành tựu mới có thể giúp người khác thành tựu. Tại sao không thể tự độ? Mấy câu nói ở

trên đã đề cập đến cái duyên này rồi: “kính ư Phật giả, thị vi đại thiện”. Đầu tiên là không tôn kính đối với Phật, nên cơ duyên đắc độ của quý vị trong kiếp này sẽ không còn nữa; quý vị có thiện căn, A lại da có thiện căn, kiếp này không thể vãng sanh. Vì thế chữ kính này thật là quan trọng. Cổ nhân dạy học, hiếu kính này được dạy bảo từ nhỏ. Là từ khi nào? Trung Quốc vào thời xưa, trong đại gia tộc, cái gọi là nhà giàu phú quý, quý là có địa vị, có làm quan, làm quan rất to. Phú là tài phú, gia đình như vậy được quyết định là thành phần trí thức, họ không có tri thức, thì họ không thể giành được địa vị cao như vậy trong xã hội, tài phú nhiều như vậy. Vì thế đều là người có học, đều thông hiểu nhiều về Nho Thích Đạo, vì thế trong gia đình họ coi trọng gia giáo. Điều này chúng ta có thể nhìn thấy rõ trong gia phả của mỗi một gia tộc, trong gia phả ngoài việc ghi lại từ ông tổ cho đến hiện này, từng đời từng đời không bị đoạn tuyệt, đây là lịch sử của gia đình, ngoài ra bắt buộc phải ghi lại gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp.

Do đó người phụ nữ từ khi có thai đã biết được dạy thai nhi. Phụ nữ có thai biết lễ, cái quan trọng nhất là biết được khởi tâm động niệm ảnh hưởng thai nhi, vì thế trong 10 tháng có thai không được có những ý nghĩ không tốt, niệm phải chánh, hành phải chánh, lời nói phải dịu dàng, động tác phải đoan chánh, nó đều ảnh hưởng đến thai nhi. 10 tháng này quả thật đúng như là cấm xuống cái gốc, đứa trẻ này sinh ra nhất định sẽ rất dễ dạy. Vì sao vậy? Không có một chút thiên tà quấy nhiễu nó, điều nó có được là thuần chánh, thuần tịnh thuần thiện. Trẻ con sau khi được sinh ra, chúng mở mắt chúng biết nhìn, chúng biết nghe, chúng đang tập mô phỏng, như đang học tập, vì thế người tiếp cận chúng, cha mẹ là người thân cận nhất, thời gian dài nhất, biểu diễn cho chúng xem, biểu diễn cái gì? Hiện nay nói là Đệ Tử Quy. Vì thế Đệ Tử Quy không phải dùng cho trẻ con đọc, không phải để dạy trẻ con thuộc, đừng hiểu sai, chính là cha mẹ làm cho chúng xem. Nếu cha mẹ làm đúng được theo Đệ Tử Quy, chúng sẽ nhìn thấy toàn bộ, giáo dục trong ba năm này, một ngàn ngày gọi là giáo dục cấm rễ. Cha mẹ hoàn toàn là thân giáo, chính là thân hành, không có ngôn giáo, ngôn giáo chúng không hiểu, thậm chí chúng còn chưa biết nói, cha mẹ đối xử với ông bà thế nào, con cái nhìn thấy chúng đều ghi nhớ hết, đây là giáo dục của người xưa. Cách giáo dục này chúng ta đánh mất khoảng 150 năm rồi, 150 năm trước vô cùng phổ biến. Trong 150 năm này, 50 năm đầu còn có, ít dần, không coi trọng nữa, cuối cùng trong thế kỷ này trong 100 năm nay đúng là vất bỏ rồi, bây giờ nói ra không có ai hiểu nữa, không có ai biết vốn có cách giáo dục này. Vì thế thời xưa “phụ tử hữu thân”, tình thân này vô cùng rõ ràng, thân yêu. Bây giờ con cái không biết hiếu thuận với cha mẹ, cha mẹ đúng là nâng niu nuông chiều, đem con cái dạy hư hết rồi, con cái

cho rằng cha mẹ hầu hạ chúng là điều đương nhiên, nếu hầu hạ không chu đáo chúng sẽ báo thù, sao lại đối xử với tôi như vậy? Vì thế mới có giết cha giết mẹ, mới có xuất hiện sự việc như vậy, điều này thời xưa không bao giờ nghe thấy có chuyện như thế.

Trẻ con sau khi đến 6,7 tuổi đi học rồi, đem những chuyện này kể cho các em nhỏ nghe là trách nhiệm của giáo viên, giáo viên phải là tấm gương cho học sinh, cũng là thân hành ngôn giáo. Chúng đã học trước rồi, lại đem đạo lý giảng cho rõ, giảng minh bạch, các em nhỏ khi hiểu được, vì sao phải hiếu thuận, chúng sẽ minh tường thôi. Đến lúc này có thể dạy đọc *Đệ Tử Quy*. Những điều được nói trong *Đệ Tử Quy* chúng đều làm được rồi, lại dạy chúng nhận biết chữ, hiểu thêm về ý nghĩa này, giáo viên sẽ giảng vì sao phải hiếu thuận, đem “hiếu để trung tín” giảng cho rõ ràng, giảng cho minh bạch. Giáo dục trẻ con không có cái gì khác, ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức, đem những điều này giảng cho rõ ràng cho minh bạch, đức hạnh sẽ được thâm căn cố đế. Nếu còn thời gian rảnh thì dạy chúng học thuộc, vì sao vậy? Không để cho chúng suy nghĩ lung tung, nếu như chúng không học thuộc chúng sẽ suy diễn lung tung bậy bạ. Vì thế thời trước giáo dục rất siêu phàm. Người thông minh thì hàng ngày học thuộc nhiều hơn chút, người chậm chạp thì thuộc ít hơn một chút. Ít nhất là 100 chữ, một ngày học thuộc 100 chữ, nhiều nhất thì khoảng 700 chữ, thông thường khoảng từ 300 đến 500 chữ, đây gọi là căn tánh bậc trung, người căn tánh bậc thượng thì có thể đạt 6, 7 trăm chữ. Vì thế giáo viên dạy đọc câu, dạy học sinh đọc, đạt chuẩn là học sinh đọc 10 lần thì có thể thuộc được, đọc mười lần nhưng vẫn không đọc thuộc được thì đừng đọc thêm nữa. Vì thế những người thông minh, đọc 6,7 trăm chữ, 10 lần đã có thể thuộc rồi. Vì vậy đây là một cái chuẩn, nhất định phải phù hợp với căn tánh của họ, trình độ của họ. Do đó cái chuẩn của mỗi học sinh đều có sự khác nhau, học cùng một bộ sách, ví dụ như học luận ngữ, thuộc luận ngữ, người có trí nhớ tốt thì họ thuộc được nhiều, luận ngữ 20 thiên, họ có thể một ngày thuộc được một thiên, người có trình độ thấp hơn, trí nhớ không được tốt, mỗi ngày chỉ có thể đọc vài hàng, khoảng độ 100 chữ. 10 thiên họ sẽ thuộc, lấy cái này làm chuẩn, họ có thể tiếp thu được nhiều ít. Vì thế đọc sách thật vui! Mỗi người đều có thể phù hợp với trình độ của mình, đọc sách rất thú vị. Học trong tư thực không có giảng giải, chỉ giảng dạy đạo lý làm người, sách không giảng giải, sách dạy quý vị đọc thuộc. Học thuộc chính là tu định, tu thiên định, không cho phép học sinh suy diễn. Mười lần có thể đọc thuộc được, giáo viên đốc thúc học sinh, những đứa trẻ thông minh phải đọc 100 lần, học thuộc 100 lần, nếu hơi chậm chạp một chút phải đọc thuộc 200 lần. Đến ngày hôm sau, trước khi dạy nên

đem bài hôm qua đọc thuộc từ đầu đến cuối một lần, rồi mới dạy tiếp phía dưới. Vì thế quyển sách này đọc rồi, đến suốt đời chúng sẽ không thể quên.

Chúng ta chưa luyện qua công phu này, không được, phải tìm ra rất nhiều tài liệu tham khảo. Thầy Lý, là người thế hệ trước chúng tôi, thầy hình như trước tôi hai thế hệ, bậc cha ông, ông không cần tìm tư liệu, toàn đọc thuộc, trích dẫn kinh điển đều trong tầm tay, dễ dàng như vậy. Chúng tôi hỏi thầy, thầy ghi nhớ được thật là nhiều! Thầy nói rằng: các ông không biết đâu, đều do quỳ trên gạch mà ra đấy. Khi học không thuộc thì bị phạt phải quỳ trên gạch. Ngày nay không có cách phạt cơ thể nữa, thời trước phạt cơ thể là như cơm bữa. “Giáo bất nghiêm sư chi đoạ”, giáo viên dạy học sinh rất nghiêm khắc. Học sinh nếu bị phạt, phụ huynh sẽ đến nhà giáo viên để tạ ơn, còn phải tặng lễ vật cho thầy, cảm ơn sự quản giáo của thầy. Đâu có giống như bây giờ, bây giờ nếu giáo viên nghiêm khắc một chút, học trò sẽ về nhà nói với cha mẹ, phụ huynh lập tức đến sở cảnh sát tố cáo thầy, rằng giáo viên này ngược đãi trẻ con. Vì thế cách giáo dục này chẳng ra làm sao, làm sao có thể dạy cho tốt được! Cách giáo dục mà thời tôi trải qua cũng còn có theo phương pháp này, chúng tôi học tiểu học, ở trường bị vi phạm, bị thầy giáo phân xử, xử phạt, có lúc còn khóc chảy nước mắt đi về nhà: “Bị làm sao?” Bị thầy giáo phạt. Ngày hôm sau cha mẹ mua lễ vật đến cảm tạ thầy giáo. Chúng tôi đều nhìn thấy, về sau nếu bị phạt về không nói nữa, cũng không khóc nữa, để cha mẹ không phải mua lễ vật đến cảm ơn thầy. Tập quán này hiện nay hoàn toàn không còn, vì thế bây giờ không còn sư đạo nữa, hiếu đạo không còn nữa. Con người gây ra quá nhiều quá nhiều chuyện bất thiện, quý vị chắc chắn không thể trách họ, đây là do nguồn cội của lịch sử để lại, nhất định phải biết.

Làm sao để cứu vãn? Hãy bắt đầu từ bản thân, dạy hiếu thảo, dạy kính trọng. Trong lớp học chưa bao giờ có treo ảnh của giáo viên, không có, giảng đường Phật giáo chỉ có cúng Phật Bồ Tát, không có cúng giáo viên. Ngày nay chúng ta đều đem ảnh giáo viên phóng ra rất to, treo lên đó làm gì? Dạy hiếu! bắt đầu từ tôi, để tôi làm gương. Đối với giáo viên là một sự an ủi, đối với đại chúng là một sự nhắc nhở. Tịnh tông, Tổ sư đời 13 ở bên này của chúng tôi, đây là bức họa. Chúng tôi kiếp này rất may mắn, có thể học được một chút truyền thống văn hoá, có thể học được một chút Phật pháp, có thể tin, có thể hiểu, có thể đem những điều học được vận dụng vào cuộc sống, quả đúng như điều thầy Phương nói: “học Phật là sự hưởng thụ lớn nhất của đời người”. Chúng tôi không thể không cảm ơn thầy giáo, không thể không kính lễ. Trước khi học, sau khi kết thúc tiết học, đều cúi người cung kính với thầy giáo, đối với thầy, đức Phật dạy chúng ta: “thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ”.

“tứ trọng ân” này là ân với cha mẹ, ân với thầy cô, ân với Phật Bồ Tát, ân với người lãnh đạo quốc gia, vì thế ở đây chúng tôi thờ ảnh của người lãnh đạo quốc gia. Mỗi tiết học kinh xong chúng tôi đều hồi hướng, về những người mang lại ân huệ cho chúng ta, cầu nguyện cho những người bị tai nạn, hy vọng tiêu tai miễn nạn, chúng ta hãy ra tay dẫn đầu làm trước.

Khuyên người khác, người ta chưa chắc đã nghe theo quý vị, bản thân chúng ta làm hàng ngày, hy vọng với cái tâm chân thành này dần dần sẽ cảm động đến những người thiện căn sâu dày, họ nhìn thấy sẽ rất cảm động. Bắt đầu trở về với cách giáo dục nhân quả luân lý đạo đức trước đây, nếu như là sau ba đời nữa, thì cái tốc độ này sẽ rất nhanh, chúng ta tin tưởng sâu xa rằng có thể được. Vì vậy chúng ta nhất định phải giữ chặt, tiền đề là quang minh, giáo dục nhân quả luân lý đạo đức là chân lý, chân lý thì không thể nào bị mai một được. Trên thế gian này từ đời này đến đời khác nhất định phải truyền bá lại, nếu như chúng ta phát hiện có người truyền bá, chúng ta phải toàn tâm toàn lực chăm sóc họ, giúp đỡ họ. Chúng ta không phải Thánh hiền, chúng ta cũng không phải Phật Bồ Tát, chúng ta là phàm phu, phàm phu không thể có trí tuệ cao như vậy để nhận biết người khác, cho nên cũng sẽ có một số người lừa gạt chúng ta, chúng tôi cũng đã từng bị lừa, mỗi lần bị lừa gạt, chúng ta hãy suy nghĩ lại, chúng ta sẽ không trách mắng họ, chúng ta kiểm điểm bản thân, bản thân chúng ta làm không tốt, đức hạnh không đủ. Như thế giúp chúng ta nâng cao cảnh giới. Nghịch tăng thượng duyên luôn luôn thụ thắng hơn thuận tăng thượng duyên nhiều lần. Giáo huấn trong kinh điển chúng ta đúng là đã thực hiện rồi, đây quả thực là sự hưởng thụ cao nhất của đời người.

Vì thế cái “kính” này quan trọng hơn bất cứ cái gì, cung kính. Kính Phật, Tịnh Ảnh Sớ nói: “kính hà Phật ân, danh vi kính Phật”. Trước hết phải kính trọng cha mẹ, đề xướng hiếu đạo, hiếu đạo là gốc cội lớn nhất trong nhất thiết pháp thế xuất thế gian, Phật đạo được xây dựng trên cơ sở hiếu đạo, dạy hiếu, dạy kính. Người giác ngộ chân chính, thì giống như trong Bồ Tát Giới Kinh thường nói: “tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”. Ý này muốn nói lên điều gì? Dùng cái tâm hiếu thân để đối xử với tất cả đại chúng, thì cái hiếu của quý vị đã làm đúng rồi. Ân thầy giống như cha mẹ, điều này trong kinh Phật giảng rất hay. Thân mạng chúng ta có được nhờ cha mẹ, trí tuệ của chúng ta có được nhờ ơn thầy. Trong truyền thống văn hoá xưa, địa vị của người thầy là bình đẳng với cha mẹ, con cái của thầy quan hệ với chúng ta chẳng khác gì so với huynh đệ ruột thịt, suốt đời quan tâm thăm hỏi lẫn nhau, phải chăm sóc lẫn nhau, phải hỗ trợ hợp tác với nhau, không phải là người

ngoài. Vì thế xã hội có thể hài hoà, xã hội muốn trị an lâu dài phải dựa vào giáo dục, dựa vào giáo dục hiếu thân tôn sư. Điều này không thể không biết.

Dùng phương pháp gì để làm? Tổ chức một hoạt động quy mô đây là tuyên truyền. Hiện nay không những phải mở trường học, còn phải có điểm thí nghiệm, nếu đúng là làm được, mọi người nhìn thấy cảm động rồi, tin tưởng rồi, vì thế điểm thí nghiệm này rất quan trọng. Có làm thành công không? Trước đây chúng tôi từng làm ở Lô Giang Thang Trì, làm rất thành công. Nếu đúng là làm thành công thì rất có hiệu quả. Chúng tôi hoạt động lớn đều tuyên truyền, sau khi tuyên truyền xong quý vị đến đó xem, quý vị sẽ nhìn thấy. Do đó điểm này rất quan trọng! Thang Trì nơi này đóng cửa rồi, chúng tôi ra đi rồi. Đài Loan đang làm, Đài Loan có hai địa phương đang làm, mọi người đều rất nỗ lực. Đây là điều mà mọi người trên toàn thế giới đang chờ đợi, đều muốn thật sự nhìn thấy.

Đầu tháng 6 tôi giảng kinh ở Nhật Bản nửa tháng, các bạn ở Nhật Bản đều muốn làm, đây là việc tốt. Có thể thực hiện dạy học truyền thống đúng nghĩa, thiên tai ở Nhật bản sẽ được giảm bớt đi nhiều lần; chúng tôi không dám nói là không có, sẽ giảm bớt, chúng tôi lạc quan tin tưởng như vậy.

Văn hoá Nhật Bản từ Trung Quốc truyền qua từ thời Xuân Thu Chiến Quốc, người dân sống ở vùng nông thôn rất chất phác, cho đến ngày nay vẫn còn rất rõ ràng, cho nên chúng tôi đến Nhật bản giống như được trở về thời Xuân Thu Chiến Quốc vậy. Người ở nông thôn vô cùng chất phác. Tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán, ở Nhật Bản vẫn còn có thể nhìn thấy bóng dáng, “tuỳ duyên diệu dụng, oai nghi hữu tắc, nhu hoà chất trực, đại chúng sanh khổ”, có thể nhìn thấy một số, thật hiếm có!

“Kính hà Phật ân, danh vi kính Phật”. Phải biết cha mẹ có ân với chúng ta, người thầy có ân với chúng ta, Phật có ân với chúng ta, quốc gia có ân với chúng ta, tất cả chúng sanh có ân với chúng ta. Nhà Phật nói: “thượng báo tứ trọng ân”.

“Hà giả thừa đảm lĩnh thụ chi nghĩa, Như Lai vạn kiếp huân tu, nhập Phật tri kiến, nại dĩ Phật chi tri kiến khai thị ngã đẳng, phổ lệnh ngộ nhập”. Nghĩa là Phật có ân đức gì với chúng ta, ở đây đều nói ra rồi. Trí tuệ của Phật, đạo đức của Phật, dạy học của Phật là từ vô lượng kiếp tu mà có, đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn không đoạn tuyệt. Ngài thật sự nhập Phật tri kiến, nhập Phật tri kiến là ngài thành Phật rồi, ngài chứng quả rồi. Cho dù là thầy của thế gian, thì cũng phải có mấy chục năm học tập, đem công phu, kinh nghiệm, tâm đắc đến chia

sẽ với chúng ta, đến dạy bảo chúng ta, đến giúp đỡ chúng ta, quý vị dám nói không có ân đức sao? Nông dân cày ruộng chịu nhiều khổ cực, thu hoạch được nông sản đều cúng dường chúng ta, để cho chúng ta ăn no, có thể mặc ấm, đây là ân đức của họ. Tất cả chúng sanh, mọi ngành mọi nghề đều có ân đức với chúng ta, chúng ta không thể quên được. Chúng ta dùng cái gì để báo đáp họ? Siêng năng nỗ lực trong công việc của chính mình để báo đáp cho họ, chúng ta mới không có lỗi với họ. Giáo dục của đức Phật chính là dùng tri kiến của Phật khai thị chúng ta. “Phổ lệnh ngộ nhập”, phổ biến để chúng ta đi giác ngộ, khế nhập cảnh giới. Mỗi người chúng ta căn tánh không giống nhau, có người nhập được cạn, có người nhập được sâu. Vì thế Bồ Tát cũng có 51 cấp bậc, từ sơ tín vị đến đẳng giác, 51 địa vị, chúng ta phải không ngừng đi thâm nhập, hy vọng chúng ta cuối cùng viên mãn.

“Dĩ Phật quả giác, tác ngã nhân tâm, bất lịch tam kì, đốn nhập Phật trí”. Đây là pháp môn Tịnh tông, đây là một pháp môn đặc biệt. “Dĩ Phật quả giác”, Phật này là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh thành Phật rồi, hơn nữa thành Phật rất lâu rồi. Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, Phật A Di Đà thành Phật đến nay là mười kiếp rồi. Thời gian được tính toán bằng kiếp, con số này ngày nay chính là con số thiên văn. Phương pháp của ngài quá tuyệt diệu, tức là dùng một câu Phật hiệu, dùng một câu Phật hiệu này làm nhân tâm cho chúng ta tu hành hiện nay, tâm của chúng ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm của chúng ta. Tốc độ này nhanh thật! Bất lịch tam kì”, không cần phải trải qua ba A Tăng kì kiếp, không cần thiết, đốn nhập Phật trí, chúng ta sẽ nhanh chóng có thể đắc chứng, chỉ cần đem chướng ngại vất bỏ, Phật trí sẽ hiện tiền. Dùng phương pháp gì để vất bỏ chướng ngại? Chính là dùng một câu danh hiệu này, kỳ diệu là ở chỗ này đây. Chúng ta khởi tâm động niệm nhất định phải hiểu được, khởi tâm động niệm đều là sai lầm, quý vị phải khẳng định câu này, không nên cho rằng quý vị khởi tâm động niệm là chính xác, là tốt, vậy thì xong rồi.

Đại sư Huệ Năng rất có nhân duyên với vùng đất này, ngài là người Quảng Đông, Ở đời Đường xuất hiện một vị cao tăng như vậy. Ngài không hề biết chữ, không học qua trường lớp nào, ngài đúng là khai ngộ rồi. Khai ngộ như thế nào? Buông bỏ, vọng tưởng phân biệt chấp trước đều buông bỏ hết. Ngài vừa buông bỏ, thì đúng là đốn nhập Phật trí như đã nói ở đây, ngài không phải tiệm nhập, mà ngài đốn ngộ. Vì vậy chúng ta thấy, hành nghi suốt đời của ngài, chúng ta thật sự muốn giác ngộ, không giác ngộ là sai rồi. Thật sự phải biết được chúng ta khởi tâm động niệm là sai lầm, vì sao vậy? Vì chân tâm ly niệm.

Ý nghĩ là vọng tâm, không phải chân tâm, chân tâm không có ý nghĩ, vì thế có niệm tức sai, cái này phải thừa nhận.

Chúng ta lại không thể không có ý niệm, không có ý niệm là điều không thể làm được, chỉ có như ngài Huệ Năng mới làm được, chúng ta không làm được, điều này trong lịch sử chưa xuất hiện một Huệ năng thứ hai, chúng ta chỉ có thể đem vọng niệm giảm bớt đi, không có cách gì để vất bỏ. Hiện nay Phật dạy chúng ta một cách đó là, đem những vọng niệm này hoàn toàn đổi thành A Di Đà Phật. Đây quả là một phương pháp hay, đúng là quá tuyệt diệu, nếu đổi lại rồi, chúng ta liền có thể chứng nhập. Cái gì cũng vất bỏ hết, cái gì cũng là giả, không có gì gọi là thật. Chúng ta khởi tâm động niệm là vọng tâm, vọng tâm lại là giả, không phải chân tâm. Thân thể của chúng ta cũng không phải là thật, là giả, có sanh có diệt; động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, địa cầu, tinh cầu có thành trụ hoại không, đều không phải là thật, quý vị nghĩ đến chúng làm gì? quý vị niệm chúng làm gì? Triệt để buông bỏ. Hết buông bỏ, nói cho quý vị, lập tức đón nhập Phật trí. Ngài Huệ Năng không có bản lĩnh gì, chỉ có buông bỏ. Một câu nói nghe hiểu rồi liền buông bỏ hết, nên ngài đã thành Phật rồi. Sau khi thành Phật rồi mới có thể giúp đỡ những khổ nạn chúng sanh chưa buông bỏ được, họ cũng là Phật. Lúc tôi chưa buông bỏ được thì cũng như họ, nay tôi buông bỏ rồi phải giúp đỡ họ, như thế mới đúng, đây gọi là tự hành hoá tha. Vì thế trong đoạn kinh văn “trước phải tự độ” này, bản thân chưa tự độ, làm sao giúp người khác được?

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 514